

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 30/2025/TT-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trọng điểm phòng không nhân dân, thành phần, nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc chỉ huy Phòng không nhân dân các cấp, tổ chức lực lượng Phòng không nhân dân, bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực trận địa phòng không; tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không đối với từng loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của trận địa phòng không và danh mục trang bị cho các lực lượng Phòng không nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 94/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2493/TTr-BCH ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các ông (bà) và đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo

Ông Lê Trường Sơn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

- Đại tá Võ Thành Danh - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

3. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

- Đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách An ninh.

4. Mời tham gia Ban Chỉ đạo

- Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo

- Lãnh đạo Sở Nội vụ.
- Lãnh đạo Sở Tài chính.
- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Lãnh đạo Sở Y tế.
- Lãnh đạo Sở Xây dựng.
- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.
- Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Lãnh đạo Sở Công Thương.
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đồng chí Phó Chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Đồng chí Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1 - Long Thành.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - Long Khánh.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 3 - Đồng Xoài.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - Bình Long.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Soạn thảo, ban hành các văn bản chỉ đạo và xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ phòng không nhân dân của địa phương.
2. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân ở cấp mình.
3. Xây dựng, huy động lực lượng phòng không nhân dân; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, diễn tập phòng không nhân dân cho các đối tượng.
4. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung phòng không nhân dân của cấp mình và các địa phương thuộc quyền.
5. Tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động phòng không nhân dân.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng; kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng không nhân dân.

7. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Cơ quan Thường trực.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hoạt động và những vấn đề liên quan đến phòng không nhân dân sau khi đã được Ban Chỉ đạo thảo luận và quyết nghị; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và quyết định thành lập Cơ quan Thường trực, Cơ quan Tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực và các đơn vị có liên quan

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo, điều phối các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền.

b) Đề xuất các chủ trương, đề án, dự án, quy hoạch hệ thống trận địa phòng không, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và công nghệ về hoạt động Phòng không nhân dân.

c) Thẩm định việc xây dựng các công trình phòng không nhân dân, các công trình lưỡng dụng để sẵn sàng trưng dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

d) Tham mưu quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không, bổ sung hoặc loại khỏi cơ sở dữ liệu quốc gia về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, công tác tham mưu tác chiến phòng không trong khu vực phòng thủ, diễn tập phòng không nhân dân; diễn tập khu vực phòng thủ có triển khai nội dung phòng không nhân dân.

đ) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động Phòng không nhân dân; chịu trách nhiệm tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo về chuyên

môn, nghiệp vụ Phòng không nhân dân; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

e) Được phép sử dụng con dấu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền trong phạm vi, quyền hạn được ủy quyền; tổ chức biên chế vũ khí trang bị kỹ thuật cho lực lượng Phòng không nhân dân tổ chức Cơ quan tham mưu giúp việc để triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động phòng không nhân dân trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, được sử dụng con dấu, bộ máy và phương tiện của cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về Phòng không nhân dân của Ban Chỉ đạo.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; đơn đốc triển khai thực hiện Quy chế, chương trình công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

b) Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các đề án, dự án, quy hoạch hệ thống trận địa phòng không, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và công nghệ về hoạt động Phòng không nhân dân; xây dựng lực lượng phòng không nhân dân, tổ chức huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, xử lý tình huống tác chiến phòng không; xây dựng các công trình phòng tránh, trận địa phòng không trong khu vực phòng thủ và triển khai hệ thống trinh sát, thông báo, báo động phòng không nhân dân; bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật cho lực lượng Phòng không nhân dân.

c) Rà soát, bổ sung hoặc loại khỏi cơ sở dữ liệu quốc gia về khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân xã, phường triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động Phòng không nhân dân; hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật và các phương tiện của lực lượng Phòng không nhân dân; tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động Phòng không nhân dân của xã, phường.

đ) Thành lập Cơ quan Tham mưu giúp việc cho Chỉ huy Phòng không nhân dân; được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện các hoạt động Phòng không nhân dân *(theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo)*.

Có quyền yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường cung cấp thông tin, báo cáo tình hình liên quan và kết quả thực hiện nhiệm vụ Phòng không nhân dân.

e) Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính thẩm định, quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh Bình Phước; các Quyết định kiện toàn có liên quan đến điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh tự giải thể sau khi có văn bản báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Ban Chỉ đạo và có văn bản thông báo khi có sự thay đổi nhân sự cho Cơ quan Thường trực biết và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Chỉ đạo PKND/QK7;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, NC.
(TPKND)

 **CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức